

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2023/HS-ST

Ngày: 25/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Nông

2. Ông Đào Khắc Dinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2023/QĐXXST-HS ngày 28/8/2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị Đ; Sinh năm 1958; Nơi cư trú trước khi bị truy nã: Khu phố L, phường T, TP S, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hữu Lát (tên gọi khác: Nguyễn Văn Đô) - đã chết; Con bà: Nguyễn Thị Láng (Tên gọi khác: Nguyễn Thị Lát) - đã chết; Chồng: Không; Con: 03 người con của 03 người bố khác nhau, đều không có đăng ký kết hôn với bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 15/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người bào chữa:** Bà Nguyễn Thị Học – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Minh Học, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 14, Đông Phú, xã Hoằng Lộc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981 (vắng mặt)

2. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

3. Chị Phạm Thị Gi, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Phạm Văn Th, sinh 1934 (Bố chị Phạm Thị Gi). Vắng mặt.

2. Ông Lê Đình C, sinh 1954 (Bố chị Lê Thị Th). Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố K, Phường. T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1953. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 2 năm 1997, Phạm Thị L, sinh ngày 17/11/1981, trú tại xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc (nay là thị trấn Ngọc Lặc) tham gia đi làm đường của thôn, trong thời gian nghỉ giải lao L vào nhà Lê Thị Th, sinh năm 1953 ở cùng thôn để xin uống nước nhờ, Th nói với L: *không học nữa thì ở nhà làm gì, để Th giới thiệu đi làm kiếm tiền cho bố mẹ*. Do tại thời điểm trên L nghe nói nhiều người bị bán đi Trung Quốc không về được, nên L nói với Th: *“cháu nghe nói người ta bị bán đi Trung Quốc không về được”*, Th trả lời: *“không có chuyện đó, đều là người cùng làng, tao mà bán chúng mày thì bố mẹ chúng mày chặt đầu tao đi”*; Th nói với L ra Hà Nội để dọn dẹp, bung bê ở quán.

Khoảng 2 ngày sau L gặp Lê Thị Th, sinh ngày 20/9/1981 và Phạm Thị Gi, sinh năm 1981 (bạn cùng thôn với L), L kể cho Th, Gi về việc Th nói xin việc cho đi làm ở Hà Nội. Được khoảng vài ngày sau L, Th, Gi (gọi tắt là 03 cô gái) gặp Th để hỏi việc cho đi làm, Th nói sẽ bảo người khác đưa đi ra Hà Nội. Th cam đoan là *người cùng làng và có anh em họ hàng với Th nên sẽ không bán sang Trung Quốc, đồng ý đi thì không được nói cho ai biết*; nghe Th nói vậy nên 03 cô gái tin tưởng đồng ý để Th đưa đi làm. Tối ngày 23/02/1997, 03 cô gái đi chơi và ngủ tại nhà chị Lê Thị Hiệp (con ông Lê Đình Viên), ở làng Cống, xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc, đến khoảng 01 giờ sáng ông Viên đi soi cá về thấy 03 cô gái đang rửa mặt tại giếng; đến khoảng 04 giờ sáng ngày 24/02/1997 03 cô gái dậy chào về. Từ nhà ông Viên về thì 03 cô gái đi đến nhà Th để Th đưa đi làm.

Ngày 23/02/1997, Th đến chợ thị trấn Ngọc Lặc tìm Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958, HKTT tại T, thành phố S nhưng Đ đã về Sầm Sơn nên Th nhờ Nguyễn Thị T, sinh năm 1953, ở tại phường Bắc Sơn, Sầm Sơn (Đ và Thảo đều là người buôn bán cá lâu năm tại chợ phố Cống, thị trấn Ngọc Lặc nên Th quen biết Đ và Thảo) đưa 03 cô gái về Thành phố Thanh Hóa giao cho Đ để Đ đưa 03 cô gái sang

Trung Quốc. Th nói với Thảo: giá mỗi cô gái 300.000đ và bảo Thảo cầm tiền 900.000đ (tiền mua bán 3 cô gái) từ Đ về cho Th; Thảo đồng ý. Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/2/1997, Th đưa 03 cô gái đến khu vực nghĩa trang liệt sĩ xã Ngọc Khê (nay đã sát nhập xã Ngọc Khê vào thị trấn Ngọc Lặc) và bảo chờ ở đó, Th đi đến khu nhà trọ gần chợ phố Cống, thị trấn Ngọc Lặc gọi Thảo dậy, dẫn Thảo đến đoạn nghĩa trang liệt sĩ. Tại đây, Thảo gặp 03 cô gái sau đó đón xe khách đưa 3 cô gái xuống thành phố Thanh Hóa. Thảo gặp và nhờ ông Nguyễn Thừa Được, sinh năm 1956, ở Trường Sơn, Sầm Sơn, làm nghề lái xe ôm báo cho Đ lên thành phố Thanh Hóa nhận “hàng”. Khoảng 12^h30’ ngày 24/02/1997, Đ nhờ ông Nguyễn Hữu Công (lái xe ôm) chở lên thành phố Thanh Hóa gặp Thảo. Thảo giao 03 cô gái cho Đ và nói với Đ là Th mua hết 900.000đ, bảo Đ đưa tiền để Thảo về đưa cho Th, nhưng Đ nói với Thảo không đủ tiền, cứ cầm 400.000đ về đưa cho Th. Khi này, chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1961, ở Trung Sơn, Sầm Sơn (người quen của Đ và Thảo) cũng lên thành phố Thanh Hóa để đi tìm em gái là Nguyễn Thị Tâm tình cờ gặp Đ, Thảo đi cùng với L, Th, Gi. Sau khi đưa tiền cho Thảo thì Đ, chị Hoa cùng với 03 cô gái đi xe khách ra Hà Nội, sau đó đi tàu hỏa lên ga Đồng Đăng, Lạng Sơn, đến ga thì có xe ôm đưa vào nhà một người phụ nữ tên Sắc (theo khai báo của Đ: thông qua Tâm là người chuyên bán phụ nữ sang Trung Quốc thì Đ mới quen Sắc và nhận Sắc là mẹ nuôi), đến nhà Sắc thì Đ giao 03 cô gái cho Sắc; chị Hoa đi tìm Tâm nhưng không tìm được nên chị Hoa cùng với Đ về Thanh Hóa, khi về đến ga Thanh Hóa, nghe nói Thảo bị Công an bắt nên Đ không về nhà mà quay lại nhà Sắc thì bị Sắc bỏ thuốc mê vào cơm cho ăn và bị bán sang Trung Quốc cho đến thời điểm về đầu thú.

Ngày 08/4/2023 Nguyễn Thị Đ đến Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 2348 ngày 19/12/1997 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội đã xét xử Lê Thị Th và Nguyễn Thị T, về tội: “Mua bán phụ nữ”, quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1985; Xử phạt: Lê Thị Th 10 năm tù, Nguyễn Thị T 7 năm tù.

- Về bồi thường dân sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 167 ngày 16/9/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Bản án hình sự phúc thẩm số 2348 ngày 19/12/1997 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao đã buộc Lê Thị Th và Nguyễn Thị T phải bồi thường cho 03 gia đình bị hại với tổng số tiền là 3.000.000đ (đã bồi thường xong). Hiện các bị hại Phạm Thị Gi và Lê Thị Th không có mặt tại địa phương, bị hại Phạm Thị L không yêu cầu Đ phải bồi thường về dân sự nên không xem xét trong vụ án.

- Xác minh về lý lịch của Nguyễn Thị Đ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành làm việc với Công an phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn; anh Nguyễn Hữu Gi (con trai bị can Đ); bà Nguyễn Thị Dư (chị gái Đ)

và bà Nguyễn Thị Hoan (em gái Đ), xác định: Nguyễn Thị Đ bỏ đi khỏi nhà từ năm 1997 nên không có thông tin, không có giấy tờ, hồ sơ liên quan đến Đ lưu trữ tại phường. Địa phương và gia đình được thông báo Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa truy nã về tội Mua bán phụ nữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh, chị em ruột của Đ giao thư kêu gọi, vận động Đ đầu thú. Đến ngày 08/4/2023 địa phương, gia đình được thông báo Đ bị Công an bắt. Tại lý lịch bị can của Đ được lập từ năm 1997, thì họ tên bố là Nguyễn Văn Đô, mẹ là Nguyễn Thị Lạc. Tuy nhiên, theo báo cáo của Đ và anh em ruột của Đ thì tên thật của bố Đ là Nguyễn Hữu Lát, mẹ là Lê Thị Láng, còn tên thường gọi ở nhà là ông Đô, mẹ hay gọi là bà Lát. Xác nhận Nguyễn Thị Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa truy nã năm 1997 và Nguyễn Thị Đ bị bắt ngày 08/4/2023 là một người.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS- P2, ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố Nguyễn Thị Đ về tội “Mua bán phụ nữ”, quy định tại Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 115 BLHS 1985.

* *Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “Mua bán phụ nữ” quy định tại Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 115 BLHS 1985.

- Về hình phạt: Căn cứ Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 115, Điểm h Khoản 1, 2 Điều 38; Điểm đ Khoản 1 Điều 39 BLHS 1985.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ: từ 08 năm đến 09 năm tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam).

- Về Dân Sự: Vụ án xét xử bị cáo Th và bị cáo Thảo đã giải quyết xong về phần bồi thường dân sự. Số tiền gia đình bị cáo tự nguyện nộp bồi thường 6.000.000đ, đề nghị trả cho 03 bị hại mỗi người 2.000.000đ.

- Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 về mức thu án phí, lệ phí buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà VKSND tỉnh Thanh Hóa đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình tự nguyện nộp 6.000.000đ bồi thường thêm cho bị hại. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân cũng là nạn nhân bị lừa bán sang Trung Quốc. Hiện nay tuổi cao, sức yếu, con trai bệnh tật. Đề nghị áp dụng Điểm h Khoản 1, Khoản 2 Điều 38 BLHS để quyết định cho bị cáo một hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện VKS, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT, điều tra viên Công an tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện là hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại. Tuy nhiên, quá trình điều tra những người này đã có lời khai, phần bồi thường dân sự giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử, nên căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa của bị cáo xác định:

Ngày 24/02/1997 tại thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, lợi dụng lòng tin, sự thiếu hiểu biết của 03 bị hại: Phạm Thị L- sinh ngày 17/11/1981 (15 tuổi 3 tháng 7 ngày), Lê Thị Th sinh ngày 20/9/1981 (15 tuổi 5 tháng 4 ngày) và Phạm Thị Gi- sinh năm 1981 (không xác định được ngày tháng sinh); Nguyễn Thị Đ, Lê Thị T và Nguyễn Thị T đã cấu kết với nhau lừa bán 03 bị hại sang Trung Quốc để lấy tiền. Trong đó: Lê Thị T tìm kiếm, rủ rê, lôi kéo 03 bị hại đưa cho Đ để Đ đem bán sang Trung Quốc; Nguyễn Thị T được Th nhờ đưa 03 bị hại giao cho Đ để Đ đem bán sang Trung Quốc. Thảo đồng ý và trực tiếp dẫn 03 bị hại đến TP Thanh Hóa giao cho Đ và nhận tiền mua bán các bị hại (400.000đ) ở Đ đưa cho Th. Nguyễn Thị Đ là người trực tiếp đưa 03 bị hại sang khu vực cửa khẩu để bán sang Trung Quốc, sau khi biết đồng bọn bị bắt đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tội “Mua bán phụ nữ” quy định tại Khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1985 có khung hình phạt từ 5 năm đến 20 năm tù. Tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”, quy định tại Khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm tù. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội áp dụng truy tố Nguyễn Thị Đ theo Bộ luật Hình sự năm 1985.

Hành vi của Nguyễn Thị Đ đã phạm tội: “Mua bán phụ nữ”, quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1985.

[3] Xét tính chất vụ án, nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, quyền tự do, quyền con người của nạn nhân, coi con người như một hàng hóa để mua bán, trao đổi nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm luật chăm sóc bảo vệ trẻ em, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng: phạm tội đối với trẻ em. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 1985. Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo tự nguyện nộp 6.000.000đ bồi thường thêm cho bị hại. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân cũng là nạn nhân bị lừa bán sang Trung Quốc. Hiện nay tuổi cao, sức yếu, con trai bệnh tật. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h Khoản 1, Khoản 2 Điều 38 BLHS năm 1985.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Việc bồi thường đã giải quyết ở vụ án xét xử bị cáo Th và bị cáo Thảo. Số tiền gia đình bị cáo tự nguyện nộp bồi thường 6.000.000đ, nên trả cho bị hại L và gia đình bị hại Th và Gi mỗi người 2.000.000đ.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 115, Điểm h Khoản 1, 2 Điều 38; Điểm đ Khoản 1 Điều 39 BLHS 1985; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Mua bán phụ nữ”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Trả cho chị Phạm Thị L, ông Phạm Văn Th, (Bố chị Phạm Thị Gi), ông Lê Đình C (Bố chị Lê Thị Th) mỗi người 2.000.000đ (Hai triệu đồng), (Số tiền này hiện đang tạm giữ theo biên lai thu số 0000719 ngày 12/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí: Bị cáo Đ phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P2);
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THA dân sự tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo; - Người bào chữa;
- Bị hại; - Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu VP, Tòa Hình sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Dung